TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:31/2019/HS-ST
Ngày 07/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Khoa - Công chức Tư pháp UBND xã B .
2. Ông Nguyễn Quang Hợp – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 30/2019/TLHS-ST ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 24/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Thị L**, sinh ngày 10/02/1970 xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT: Xóm S, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 6/12.

Con ông: Đinh Văn K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T- đã chết. Có chồng là Đỗ Văn T- đã chết và 01 con.

Tiền án: 1. Tại bản án số 95/HSST ngày 18/5/2004 của TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đinh Thị L 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Tại bản án số 04/2012/HSST ngày 10/02/2012 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử Đinh Thị L 08 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018. Có mặt tại phiên toà.

*/ Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị T- 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Sơn Đô, xã Tân Thái, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2018 Tổ công tác công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm G, xã T phát hiện một phụ nữ đi xe máy BKS 20G1-234.28 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì người phụ nữ khai tên là Đinh Thị L trú tại xã P, thành phố T. Đồng thời L lấy từ trong ống tay áo rét đang mặc ra 02 gói chất bột màu trắng được gói trong lớp ni long màu xanh L khai là heroin. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L. Vật chứng thu giữ gồm 02 gói chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu là A. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. 01 xe máy BKS 20G1-234.278 và 120.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của L thu giữ: 04 gói chất bột màu trắng đựng trong lọ nhựa L khai là heroin được niêm phong ký hiệu là C. 139 viên nén màu hồng L khai là ma túy tổng hợp được niêm phong ký hiệu là D. 01 gói chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu là E. 01 cân tiểu ly điện tử và 14.000.000 đồng.

Tiến hành cân khối lượng và lấy mẫu giám định kết quả như sau: Khối lượng trong phong bì miêm phong ký hiệu A là 6,509 gam. Khối lượng phong bì niêm phong ký hiệu C là 8,520 gam. Khối lượng phong bì niêm phong ký hiệu D là 12,912 gam Khối lượng phong bì niêm phong ký hiệu E là 19,005 gam. Lấy mẫu niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; C1, D1 và E1.

Tại bản kết luận giám định số 212/KL-PC09 ngày 04/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trằng thu giữ của L trong mẫu A1 là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 6,509 gam. Chất bột trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy loại heroin có khối lượng là 8,520 gamViên nén màu hồng gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 12,912 gam Chất bột trong phong bì niêm phong gửi giám định ký hiệu E1 chưa xác định được là chất gì có khối lượng là 19,005 gam.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận: Bản thân L là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2018 L xuống khu vực bến xe khách (Bến mới) với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây L mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói Heroin và 139 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng đem về nhà cất dấu. Sáng ngày 27/12/2018 L lại xuống khu vực bến xe mua của

một người không quen biết 02 gói ma túy với giá 1.800.000 đồng. Đến chiều L dấu 02 gói ma túy vào ống tay áo và đi xe máy lên thị trấn H chơi. Khi đến xã T thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 32/ CT-VKSĐT ngày 10/4/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n,o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm n,o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo có ý kiến tranh luận tại phiên tòa xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo L khai: Sáng ngày 26/12/2018 bị cáo đi xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua của một người không quen biết 04 gói heroin và 139 viên ma túy tổng hợp với giá là 2.000.000đ. Số ma túy trên bị cáo đem về nhà cất dấu. Sáng ngày 27/12/2018 bị cáo lại xuống bến xe khách mua thêm 02 gói heroin với giá 1.800.000 đồng. Đến chiều cùng ngày bị cáo dấu 02 gói ma túy vào ống tay áo rồi đi xe máy lên thị trấn H chơi. Khi đi đến xã T thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Số ma túy bị cáo mua về tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về các tội về ma túy chưa được xóa án tích.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy hành vi tàng trữ 15,425 gam heroin và 12,941 gam Metthanphetamine của Đinh Thị L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " phạm vào điểm n,o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy,thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này

o) Tái phạm nguy hiểm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của BLHS..

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý nhiều lần về các tội về ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, nên đây là tình tiết nhân thânđược xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần nên cần xử bị cáo mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung công.

{7}. Về vật chứng: 07 phong bì niên phong ký hiệu A1, C1, C2, D1, D2, E2, F , 01 cân tiểu ly cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 14.120.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. 01 xe máy BKS20G1-234.28 và 01 điện thoại Samsung hoàn trả cho bị cáo.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này người bán ma túy cho L không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đinh Thị L phạm tội; "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm n,o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS.

Xử phạt: Đinh Thị L: 09 năm tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án..

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 07 phong bì niên phong ký hiệu A1, C1, C2, D1, D2, E2, F , 01 cân tiểu ly

- Hoàn trả bị cáo 01 xe máy BKS 20G1-234.28, 01 điện thoại Samsung.

- Tạm giữ 14.120.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

(QĐ chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSĐT ngày 11/4/2019 của VKSND huyện Đ)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc L phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (04b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LƯƠNG ĐỨC LONG